ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 184 /BC-UBND	*Gia Lai, ngày 14 tháng 7 năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình xây dựng và thực hiện các chính sách liên quan "Tạo việc làm, phát triển dịch vụ, kết nối lao động bền vững giai đoạn 2020-2025"

Kính gửi: Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Thực hiện Công văn số 1995/BDTTG-HVDT ngày 06/7/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc phối hợp cung cấp thông tin, số liệu phục vụ xây dựng Đề án "Tạo việc làm, phát triển dịch vụ, kết nối lao động bền vững trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026-2031"; UBND tỉnh Gia Lai báo cáo tình hình xây dựng và thực hiện các chính sách liên quan "Tạo việc làm, phát triển dịch vụ, kết nối lao động bền vững giai đoạn 2020-2025" trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. THAM MƯU, BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG LIÊN QUAN ĐẾN "TẠO VIỆC LÀM, PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ, KẾT NỐI LAO ĐỘNG BỀN VỮNG"

Để triển khai thực hiện các chính sách liên quan "Tạo việc làm, phát triển dịch vụ, kết nối lao động bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2020-2025", UBND tỉnh đã tập trung xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, tạo cơ sở pháp lý và định hướng tổ chức thực hiện đồng bộ trên địa bàn tỉnh[1].

---

[1] Kế hoạch số 824/KH-UBND ngày 15/4/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 898/KH-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về Triển khai Chỉ thị 37-CT/TW về phát triển quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; góp phần phát triển thị trường lao động bền vững; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về đào tạo nghề Nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Kế hoạch 2048/KH-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Kế hoạch số 155-KH/TU, ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới; Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Đề án phát triển quan hệ lao động trong tình hình mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; liên quan đến phát triển thị trường lao động và kết nối lao động bền vững;

- Quyết định 4480/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định (cũ) về Ban hành Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Bình Định (cũ) về Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh Bình Định (cũ) về Thực hiện Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 22/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH, CHƯƠNG TRÌNH VỀ "TẠO VIỆC LÀM, PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ, KẾT NỐI LAO ĐỘNG BỀN VỮNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ GIAI ĐOẠN 2020-2025"

1. Kết quả đào tạo

- Hiện nay, toàn tỉnh có 02 Trường đại học và các phân hiệu trường đại học với quy mô tuyển sinh/tốt nghiệp khoảng 5.000 sinh viên/năm với đa dạng các ngành/chuyên ngành đào tạo.

- Ngoài ra, tính đến ngày 01/8/2025, trên địa bàn tỉnh Gia Lai (mới) có 49 cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, gồm: 07 trường cao đẳng (trong đó, 01 trường đặt phân hiệu, 01 trường đặt địa điểm liên kết đào tạo); 04 trường trung cấp (đặt lớp liên kết đào tạo); 08 trung tâm GDNN; 24 trung tâm GDNN-GDTX; 02 trung tâm khác và 04 doanh nghiệp có tham gia đào tạo nghề nghiệp. Theo loại hình sở hữu: có 31 cơ sở công lập và 18 cơ sở tư thục. Hàng năm, số học sinh, sinh viên, học viên tuyển mới khoảng 36.716 người/năm, bao gồm: trình độ cao đẳng 1.748 người, trình độ trung cấp 2.228 người, trình độ sơ cấp và đào tạo nghề nghiệp khác 32.740 người. Số học sinh, sinh viên được cấp bằng/chứng chỉ sơ cấp/chứng chỉ đào tạo tốt nghiệp ra trường khoảng 26.991 người/năm, gồm: trình độ cao đẳng 1.265 người, trình độ trung cấp 1.494 người, trình độ sơ cấp 24.232 người, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo hàng năm tăng 2%.

Giai đoạn 2021-2024, số học sinh, sinh viên, học viên tuyển mới là 146.864 người, bao gồm: Trình độ cao đẳng 6.990 người, trình độ trung cấp 8.913 người, trình độ sơ cấp và đào tạo nghề nghiệp khác 130.961 người (Trong đó: đào tạo nghề từ nguồn kinh phí sự nghiệp địa phương, các Chương trình mục tiêu quốc gia là 23.727 lao động nông thôn). Số học sinh, sinh viên được cấp bằng/chứng chỉ sơ cấp/chứng chỉ đào tạo tốt nghiệp ra trường là 107.963 người, gồm: trình độ cao đẳng 5.059 người, trình độ trung cấp 5.976 người, trình độ sơ cấp và đào tạo nghề nghiệp khác 96.928 người. Góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo hàng năm trên 2%, đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao. Năm 2025, số học sinh, sinh viên, học viên tuyển mới là 33.600 người, gồm: trình độ cao đẳng 2.100 người, trình độ trung cấp 1.920 người, trình độ sơ cấp và đào tạo nghề nghiệp khác 29.580 người (trong đó: lao động nông thôn 6.274 người); số học sinh, sinh viên được cấp bằng/chứng chỉ sơ cấp/chứng chỉ đào tạo tốt nghiệp ra trường là 28.133 người, gồm: trình độ cao đẳng 1.450 người, trình độ trung cấp 1.535 người, trình độ sơ cấp và đào tạo nghề nghiệp khác 25.148 người, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 66,3%.

---

mới" trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch 184/KH-UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh Bình Định (cũ) về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 3123/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai Phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề gắn với cung ứng và giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030".

2. Tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng lao động

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 01 Trung tâm dịch vụ việc làm (là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nội vụ). Trong những năm qua, hoạt động giới thiệu việc làm, cung ứng lao động được thực hiện qua nhiều hình thức, đã tạo cơ hội cho người lao động, người sử dụng lao động và các cơ sở đào tạo tiếp cận về thông tin thị trường lao động đầy đủ hơn; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động trong việc học nghề và tìm kiếm việc làm. Kết quả, giai đoạn 2021 - 2025, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Gia Lai cung ứng và giới thiệu việc làm cho 40.029 người, trong đó tư vấn giới thiệu việc làm cho 2.563 lượt người dân tộc thiểu số, tỷ lệ kết nối việc làm thành công đạt 22,63%.

(Có các Phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Công tác quản lý lao động việc làm tại địa phương

- Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ngành, UBND các xã, phường, các cơ sở nghề nghiệp, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh và các doanh nghiệp trong cùng tác tư vấn, tuyển sinh, đào tạo và cung ứng lao động.

- Đào tạo nghề gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, người học sau khi tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo.

4. Đánh giá chung

4.1. Thuận lợi

- Tỉnh Gia Lai có thị trường lao động rộng lớn với sự kết hợp hai vùng Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung bộ; lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh tương đối dồi dào (chiếm khoảng 57,5% tổng dân số), giúp đảm bảo nguồn nhân lực cho các ngành kinh tế, đặc biệt là công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao và dịch vụ.

- Mạng lưới các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp phát triển, trong đó có Trường Đại học, Cao đẳng và nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp; chất lượng đào tạo từng bước được nâng cao, đáp ứng nhu cầu cơ bản của thị trường lao động địa phương.

- Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đang phát triển mạnh, tạo nhiều cơ hội việc làm tại chỗ, giảm tình trạng di cư lao động; giúp người lao động có cơ hội tiếp cận việc làm nhiều hơn; tạo sự dịch chuyển lao động theo hướng tích cực, thu hút người lao động từ khu vực phi chính thức sang khu vực chính thức, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

4.2. Khó khăn

- Chất lượng lao động chưa cao, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ còn thấp so với mặt bằng chung cả nước; kỹ năng nghề nghiệp, ngoại ngữ, tin học, tác phong công nghiệp của một bộ phận lớn lao động còn hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh và chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Cơ cấu ngành nghề chưa đồng bộ, lao động vẫn chủ yếu tập trung ở khu vực nông nghiệp và các ngành nghề truyền thống, trong khi đó nhu cầu tuyển dụng lao động có chuyên môn kỹ thuật cao trong công nghiệp - dịch vụ chưa được đáp ứng đầy đủ.

- Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ kết nối việc làm thành công chưa cao.

- Một bộ phận không nhỏ lao động trẻ di chuyển đến các tỉnh, thành phố phía nam để tìm việc làm, gây thiếu hụt nguồn nhân lực tại địa phương, nhất là trong giai đoạn cao điểm sản xuất đối với các ngành thâm dụng lao động.

- Tác động của yếu tố khách quan, biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh đã ảnh hưởng đến thị trường lao động, đặc biệt là khu vực nông thôn, làm tăng nguy cơ thất nghiệp và thiếu việc làm cục bộ. Bên cạnh đó, tỷ lệ lao động làm việc ở khu vực phi chính thức còn cao, người lao động có khả năng gặp rủi ro khi mất việc làm mà không được hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp, trợ cấp thôi việc như lao động làm việc ở khu vực chính thức.

- Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị và tỷ lệ thiếu việc làm ở khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều, một bộ phận người dân còn lười lao động, tâm lý trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của nhà nước.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ HỆ THỐNG GIẢI PHÁP TẠO VIỆC LÀM, PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ, KẾT NỐI LAO ĐỘNG BỀN VỮNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS GIAI ĐOẠN 2026-2031

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách

- Xây dựng chính sách đặc thù hỗ trợ tạo việc làm cho lao động DTTS tại vùng khó khăn.

- Bổ sung chính sách ưu đãi doanh nghiệp đầu tư sản xuất, chế biến, du lịch cộng đồng tại vùng DTTS.

+ Có cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp tuyển dụng lao động DTTS (chi phí đào tạo, tiền lương trong thời gian thử việc, bảo hiểm xã hội).

+ Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng lao động là người DTTS thông qua ưu đãi thuế, đất đai và tín dụng.

2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Điều tra, cập nhật cơ sở dữ liệu cung - cầu lao động vùng DTTS.

- Đào tạo nghề theo nhu cầu doanh nghiệp thay vì đào tạo theo khả năng của cơ sở đào tạo.

- Ưu tiên đào tạo các ngành: kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao; bảo quản và chế biến nông lâm sản; du lịch cộng đồng; thương mại điện tử; logistics; kỹ năng số; nghề dịch vụ.

- Đẩy mạnh đào tạo tiếng dân tộc kết hợp đào tạo nghề đối với địa bàn đặc thù.

- Mở rộng đào tạo nghề lưu động đến các xã vùng sâu, vùng xa.

3. Phát triển việc làm bền vững tại địa phương

- Hình thành vùng nguyên liệu tập trung gắn với chế biến sâu.

- Hỗ trợ phát triển: hợp tác xã; tổ hợp tác; doanh nghiệp nhỏ và vừa; hộ kinh doanh.

- Khuyến khích phát triển các ngành nghề: dệt thổ cẩm; mây tre đan; chế biến nông sản; dược liệu; nghề rừng; nghề truyền thống.

- Hỗ trợ xây dựng sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của đồng bào DTTS.

4. Phát triển hệ thống dịch vụ việc làm và kết nối cung - cầu lao động

- Đầu tư nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh nhằm hiện đại hóa thông tin thị trường lao động; xây dựng sàn giao dịch việc làm trực tuyến và cơ sở dữ liệu việc tìm người – người tìm việc.

- Đổi mới hình thức tổ chức các phiên/sàn giao dịch việc làm, tăng cường tổ chức phiên giao dịch việc làm trực tuyến, tăng tỷ lệ kết nối việc làm thành công, đảm bảo cung – cầu lao động, đáp ứng yêu cầu của thị trường, doanh nghiệp, người sử dụng lao động và đảm bảo việc làm cho người lao động.

- Thiết lập hệ thống thông tin và dự báo thị trường lao động đa tầng, đa lĩnh vực theo ngành nghề, cấp trình độ phục vụ người lao động, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách lao động - việc làm, giáo dục, đào tạo.

- Hỗ trợ tuyển dụng và sử dụng các nhóm lao động đặc thù, lao động yếu thế, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, lao động sinh sống trên địa bàn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi tham gia thị trường lao động, có việc làm bền vững; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tăng hiệu quả tạo kết nối việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ.

5. Huy động, đa dạng hóa nguồn lực

- Lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các chương trình, chính sách hiện hành.

- Thu hút sự tham gia của doanh nghiệp trong tạo việc làm và phát triển nguồn nhân lực.

- Huy động các nguồn lực xã hội hóa.

- Tăng cường huy động nguồn vốn tín dụng phục vụ tạo việc làm.

Trên đây là Báo cáo tình hình xây dựng và thực hiện các chính sách liên quan "Tạo việc làm, phát triển dịch vụ, kết nối lao động bền vững giai đoạn 2020-2025" trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo để theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- PCT Dương Mah Tiệp;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, C4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Dương Mah Tiệp